

Số: /UBGSTCQG

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2014

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình kinh tế 6 tháng và tháng 6 năm 2014**

*(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 6/2014)*

- *Do những bất ổn địa chính trị tại Châu Á, Trung Đông và Ucraina, nhiều tổ chức đã điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu.*
- *Tăng trưởng GDP theo quý, sau khi loại bỏ yếu tố mùa vụ, tiếp tục xu hướng tăng kể từ quý 2/2013. Với xu hướng trên và chưa tính đến ảnh hưởng trễ trong 6 tháng cuối năm của sự kiện Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan, UBGSTCQG dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2014 trong khoảng 5,7 - 5,8%.*
- *Sản xuất tiếp tục cải thiện, tạo điều kiện cải thiện tiêu dùng và thu NSNN. Tuy nhiên, do tổng cầu yếu và chi phí đầu vào tăng, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp cũng như khu vực bất động sản vẫn còn khó khăn. Trong 6 tháng đầu năm, số doanh nghiệp thành lập mới giảm 4,1% và số doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc giải thể tăng 16,2% so cùng kì.*
- *Ổn định kinh tế vĩ mô được giữ vững, lạm phát được kiểm soát dưới mức 5%, mặt bằng lãi suất giảm, cán cân thương mại thặng dư, thị trường ngoại hối ổn định, thanh khoản của hệ thống ngân hàng duy trì tốt, niềm tin nhà đầu tư tiếp tục bảo đảm.*

## I. KINH TẾ THẾ GIỚI

Do những bất ổn địa chính trị tại Châu Á, Trung Đông và Ucraina, nhiều tổ chức đã điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu so với thời điểm đầu năm 2014.

**Kinh tế Mỹ** có nhiều dấu hiệu chuyển biến tích cực ở khu vực sản xuất, tiêu dùng và thị trường lao động. Sản xuất công nghiệp duy trì xu thế tăng, đạt mức 4,26% (tăng 1,76 điểm % so với cùng kỳ 2013).<sup>1</sup> Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 6 giảm 1,2 điểm % so với tháng trước. Niềm tin tiêu dùng tăng hai tháng liên tiếp, bất chấp các lo ngại về giá dầu và lương thực. Lạm phát tăng 2 tháng liên tiếp, lên mức 2,1% là mức cao nhất trong 18 tháng qua. Các yếu tố trên đặt nền tảng vững chắc hơn cho triển vọng tăng trưởng của Mỹ. Tăng trưởng GDP được Bloomberg dự báo đạt mức 3,5% trong quý 2/2014 và 3,1% bình quân nửa cuối năm 2014.

**Kinh tế Trung Quốc** đối diện với nhiều thách thức khi thị trường bất động sản suy giảm mạnh trên diện rộng, nợ xấu gia tăng, đầu tư FDI giảm trong khi lạm phát tiếp tục tăng.<sup>2</sup> Chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng 6 mặc dù đã tăng nhẹ so với tháng trước song vẫn thấp hơn nhiều cùng kì 2013. Worldbank điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng GDP Trung Quốc từ 7,6% xuống còn 7,4%.

**Kinh tế khu vực Euro** chưa có dấu hiệu tích cực khi tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao, lạm phát thấp, niềm tin tiêu dùng giảm mạnh, khu vực sản xuất chưa có dấu hiệu phục hồi<sup>3</sup>.

**Kinh tế Nhật Bản**, nhờ mở rộng đầu tư, tăng trưởng cao hơn kỳ vọng khi GDP quý 1/2014 tăng 1,6% so với quý trước, là mức tăng cao nhất kể từ quý 3/2013. Tiêu dùng tư nhân (đã điều chỉnh yếu tố mùa vụ) của quý 1/2014 tăng 2,2% so với quý trước, cao hơn mức tăng 1,8% của quý trước đó. Chỉ số PMI tăng liên tiếp trong 2 tháng qua, đạt mức 51,1 điểm trong tháng 6/2014.

---

<sup>1</sup> Nguồn: Ngân hàng Trung ương Mỹ.

<sup>2</sup> Theo Cục Thống kê Trung Quốc, giá nhà giảm tại 35/70 thành phố, doanh số bán nhà giảm 11% trong Tháng 5 so với cùng kỳ năm ngoái. FDI vào Trung Quốc giảm 6,7% so với cùng kỳ, xuống còn 8,6 tỷ USD. CPI Tháng 5 tăng 2,5% so với cùng kỳ, cao hơn dự báo 2,4% của các chuyên gia. Tuy nhiên, chỉ số PMI Tháng 6/2014 đạt 50,8 điểm, vượt mức ước tính 49,7 điểm của các chuyên gia kinh tế Bloomberg và cao hơn mức 49,4 điểm của Tháng 5/2014.

<sup>3</sup> Chỉ số PMI của khu vực Euro giảm trong Tháng 6/2014 (51,90 điểm) so với tháng trước đó (52,20 điểm). Chỉ số niềm tin tiêu dùng giảm sâu -7,40, thấp hơn tháng trước đó là -7,10. Lạm phát 0,5% (31/05/2014), thấp hơn 0,2 điểm phần trăm so với tháng trước đó.

## II. KINH TẾ VIỆT NAM

### 1. Tăng trưởng và sản xuất tiếp tục cải thiện

Tăng trưởng GDP 6 tháng/2014 cao hơn cùng kỳ hai năm trước (đạt mức 5,2%, so với mức 4,9% của cùng kỳ hai năm trước). Theo ước tính của UBGSTCQG, tăng trưởng cải thiện chủ yếu nhờ khu vực dịch vụ và công nghiệp & xây dựng khi hai khu vực này đóng góp tương ứng 49,6% và 39,7% vào mức cải thiện tăng trưởng (nông-lâm-ngư nghiệp đóng góp 10,7%). Tuy nhiên, riêng ngành xây dựng vẫn tăng trưởng chậm trong 6 tháng, đạt mức thấp hơn cùng kỳ 2013 (4,6% so với 4,1%), cho thấy khu vực bất động sản vẫn còn nhiều khó khăn.

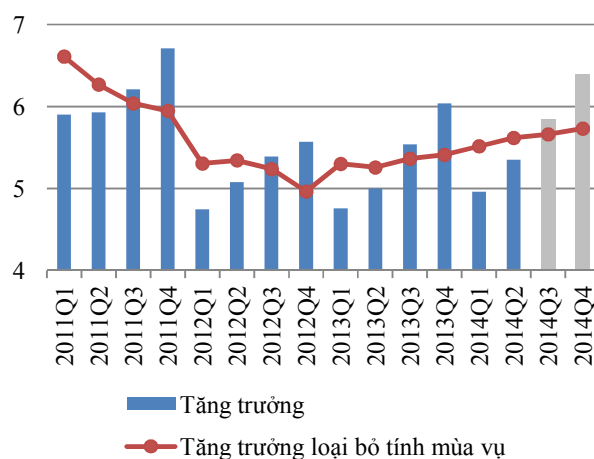
**Tăng trưởng GDP hàng quý, sau khi loại bỏ yếu tố mùa vụ, tiếp tục xu hướng tăng** kể từ quý 2/2013. Sau khi loại bỏ yếu tố mùa vụ, tốc độ tăng trưởng quý 2/2014 đạt mức 5,6%, cao hơn mức 5,3% cùng kỳ 2013. Với xu hướng trên và chưa tính đến ảnh hưởng trễ trong 6 tháng cuối năm của sự kiện Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan, UBGSTCQG dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2014 trong khoảng 5,7 - 5,8%.

**Bảng 1: Tăng trưởng 6 tháng 2011-2014, % tăng so cùng kỳ GDP giá 2010**

	2011	2012	2013	2014
<b>GDP</b>	<b>5,9</b>	<b>4,9</b>	<b>4,9</b>	<b>5,2</b>
Nông, lâm, ngư	3,9	2,9	2,1	3,0
- Nông nghiệp	4,0	2,4	1,9	2,3
- Lâm nghiệp	4,4	5,0	5,2	5,6
- Thủy sản	3,4	4,8	2,3	5,9
CN và XD	6,6	5,6	5,2	5,3
- Công nghiệp	7,8	6,2	5,2	5,5
- Xây dựng	-0,2	2,0	5,1	<b>4,6</b>
Dịch vụ	6,2	5,3	5,9	6,0

Nguồn: TCTK.

**Hình 1: Tăng trưởng hàng quý 2010-2014, % tăng so cùng kỳ GDP giá 2010**



Nguồn: UBGSTCQG phân tích và dự báo bằng phương pháp kinh tế lượng. *Chú thích:* Số quý 3 và 4/2014 là số liệu dự báo.

**Tăng trưởng GDP cải thiện khuyến khích tiêu dùng.** Tổng mức hàng hóa bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng/2014 sau khi loại trừ yếu tố giá tăng 5,7% so cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 4,9% của cùng kỳ 2013. Mức tiêu thụ điện trong 6 tháng/2014 cũng tăng nhanh hơn cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, mức cải thiện tiêu dùng vẫn còn hạn chế khi khối lượng vận chuyển hàng hóa trong 6 tháng/2014 tăng thấp hơn so với cùng kỳ (1,7% so với 2,8%).

**Sản xuất công nghiệp tiếp tục chuyển biến tích cực.**

(i) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng nhanh hơn cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng/2014, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,8% so cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước tăng 5,2%), trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,8% (cùng kỳ năm trước tăng 5,7%).

(ii) Chỉ số PMI của tháng 5/2014 cho thấy điều kiện hoạt động sản xuất liên tục cải thiện trong 9 tháng, trong đó, sản lượng và đơn đặt hàng mới đều tăng nhanh.

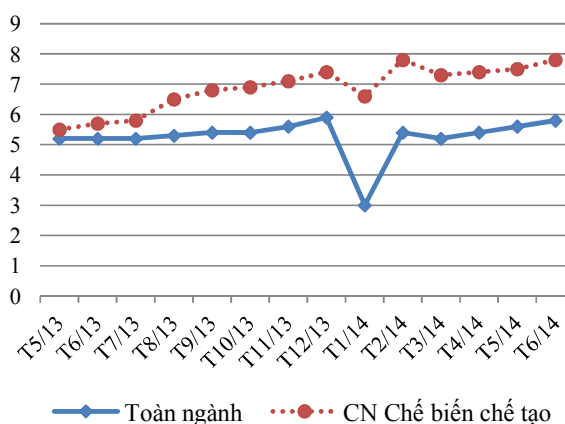
(iii) Nhập khẩu tăng trưởng khá. Tính chung 6 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu tăng 11% so với cùng kỳ 2013, trong đó nhập khẩu của cả khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực doanh nghiệp trong nước đều tăng trưởng khá, tương ứng là 11,6% (cùng kỳ năm trước tăng 6,3%) và 10,3% (cùng kỳ năm trước tăng 27,8%). Hơn nữa, nhập khẩu các mặt hàng phục vụ sản xuất vẫn duy trì mức tăng cao so với cùng kỳ như máy móc thiết bị, dụng cụ và phụ tùng; kim loại thường

**Bảng 2: Mức tăng một số chỉ tiêu đại diện cho tiêu dùng 6 tháng 2012-14, % so c.kì**

	2012	2013	2014
Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng	6,5	4,9	5,7
Khối lượng vận chuyển hàng hóa	10,1	2,8	1,7
Tiêu thụ điện	14,8	8,0	11,5

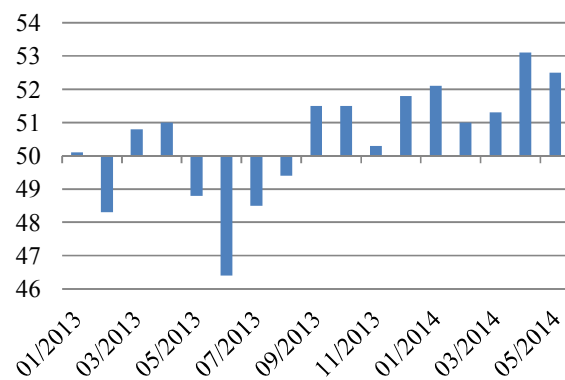
Nguồn: TCTK.

**Hình 2: Chỉ số IIP tính chung các tháng đầu năm 5/2013-6/2014, % tăng so c.kì**



Nguồn: TCTK.

**Hình 3: Chỉ số PMI 1/2013-5/2014**

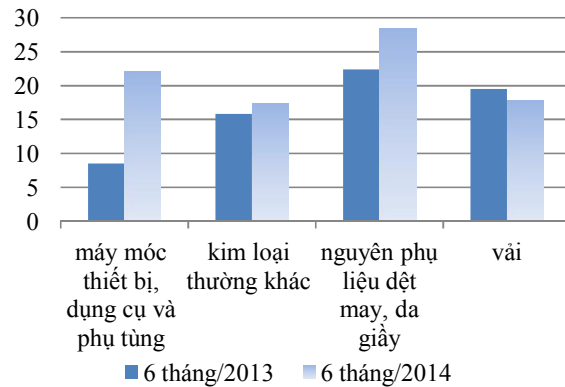


Nguồn: HSBC.

khác; nguyên phụ liệu dệt may, da giày.

**Sản xuất cải thiện tác động tích cực đến thu NSNN.** Lũy kế 6 tháng/2014, tổng thu cân đối NSNN đạt 413,56 nghìn tỷ đồng, bằng 52,8% dự toán, tăng 15,8% so cùng kỳ 2013. Trong đó, thu nội địa (chiếm 70% tổng thu) tăng 18% so cùng kì.

**Hình 4: NK một số mặt hàng phục vụ sản xuất 6 tháng 2013-14, % tăng so c.kì**



Nguồn: TCTK.

**Tuy nhiên, mức cải thiện sản xuất còn chậm.** Trong 6 tháng đầu năm, số doanh nghiệp thành lập mới giảm 4,1% so cùng kì, trong khi số doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc giải thể tăng 16,2% so cùng kì.<sup>4</sup> Nguyên nhân là:

(i) Tổng cầu còn yếu, nhất là cầu đầu tư. Mặc dù theo ước tính của UBGSTCQG tổng đầu tư toàn xã hội trong 6 tháng/2014 ước đạt 30,2% GDP, cao hơn mức 29,6% GDP cùng kì 2013 nhưng đầu tư khu vực ngoài Nhà nước đã giảm từ 11,1% GDP xuống 10,3% GDP. Dự nợ tín dụng tính đến 20/5/2014 cũng chỉ tăng 1,1% so với tháng 12 /2013, thấp hơn mức tăng 2,1% của cùng kì năm 2013.

Trong khi đó, tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có dấu hiệu chững lại, một phần do sự cố ở một số khu công nghiệp trong tháng 5. So với cùng kì 2013, trong 6 tháng đầu năm 2014, vốn đăng kí (cấp mới và bổ sung) giảm 35,3% và vốn thực hiện chỉ

**Bảng 3: Đầu tư toàn xã hội 6 tháng 2011-2014, % GDP**

	2011	2012	2013	2014
<b>Tổng đầu tư</b>	<b>38,3</b>	<b>34,5</b>	<b>29,6</b>	<b>30,2</b>
- Nhà nước	13,2	12,7	11,0	11,6
- Ngoài Nhà nước	15,2	13,0	11,1	10,3
- ĐTNN	9,9	8,8	7,6	7,6

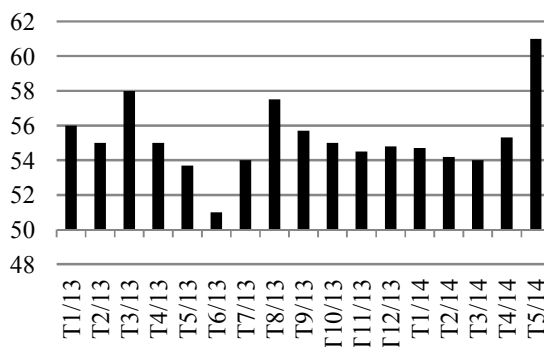
Nguồn: TCTK. *Chú thích:* Số 2014 là ước tính của UBGSTCQG.

<sup>4</sup> Nguồn: Bộ Kế hoạch & Đầu tư.

tăng 0,9% (cùng kỳ năm 2013 tăng 5,6%).

(ii) Chi phí đầu vào tăng nhanh. Điều tra PMI của HSBC cho thấy giá cả đầu vào đã liên tục tăng kể từ tháng 7/2013, nhất là trong tháng 5/2014 mức tăng này đã gấp đôi các tháng trước.

**Hình 5: Chỉ số giá cả đầu vào 1/2013-5/2014**



Nguồn: HSBC.

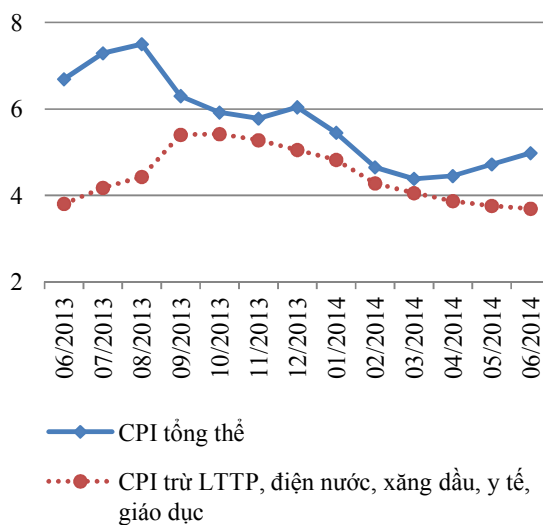
## 2. Ổn định kinh tế vĩ mô được giữ vững

Với mức tăng 4,98% so với cùng kỳ của CPI tháng 6, **lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở tỷ lệ thấp hơn 5%**, trong những tháng đầu năm 2014. Mặc dù từ tháng 3/2014, lạm phát có dấu hiệu tăng nhưng lạm phát cơ bản (dựa trên CPI không bao gồm giá lương thực, thực phẩm, giá hàng hóa cơ bản và giá dịch vụ công) đã liên tục giảm kể từ tháng 10/2013. Điều này cho thấy tổng cầu vẫn chậm phục hồi.

Nếu không có những biến động về giá các mặt hàng cơ bản thì nhiều khả năng lạm phát cả năm 2014 sẽ vào khoảng 5% (UBGSTCQG). Dự báo này cho thấy một dư địa nhất định để điều chỉnh giá các hàng hóa cơ bản trong 6 tháng cuối năm.

**Lạm phát ổn định tạo điều kiện giảm mặt bằng lãi suất.** Tính đến tháng 5/2014, lãi suất huy động VND kỳ hạn 6 tháng đã giảm 0,8 điểm % so với đầu năm, từ mức 7,2%/năm xuống 6,4%/năm. Xu hướng này đã không ảnh hưởng đến tiền gửi nội tệ của khách hàng khi tính đến tháng 5 tiền gửi bằng VND vẫn

**Hình 6: Lạm phát và lạm cơ bản 6/2013-6/2014, % tăng CPI so cùng kỳ**



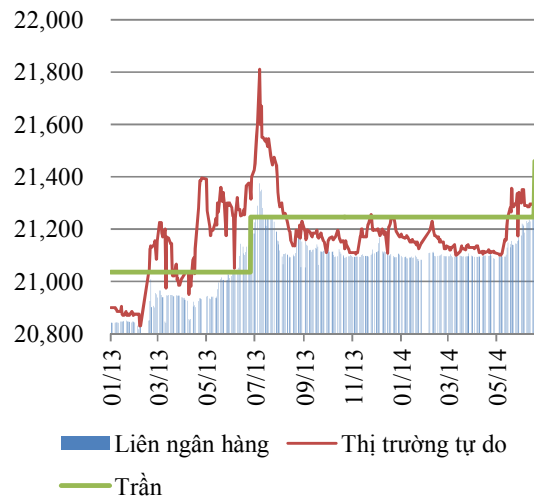
Nguồn: UBGSTCQG theo số của TCTK.

tăng 7,1% so với đầu năm.<sup>5</sup> Nguyên nhân là tỷ lệ lạm phát cũng giảm 1,4 điểm % (từ mức 6,1% trong tháng 12/2013 xuống 4,7% trong tháng 5/2014), giúp duy trì lãi suất thực.

***Thị trường ngoại hối mặc dù có biến động trong tháng 5 và 6 nhưng vẫn khá ổn định so với năm 2013.*** Trong 3 quý đầu năm 2013 tỷ giá thị trường tự do đã hầu như cao hơn mức trần của thị trường liên ngân hàng. Lạm phát thấp và thặng dư cán cân thương mại (1,3 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm) là những điều kiện thuận lợi để ổn định thị trường trong năm 2014.

Nguyên nhân biến động tỷ giá trên thị trường tự do trong hai tháng 5 và 6 là do phản ứng tâm lý của thị trường, vốn nhạy cảm với những tin tức không thuận lợi. Sau khi NHNN chủ động điều chỉnh tỷ giá (tăng 1% kể từ 19/6) chênh lệch tỷ giá liên ngân hàng và thị trường tự do đã được thu hẹp.

**Hình 7: Tỷ giá VND/USD 1/2013-6/2014**



Nguồn: Reuters.

### ***Thanh khoản của hệ thống ngân hàng duy trì tốt***

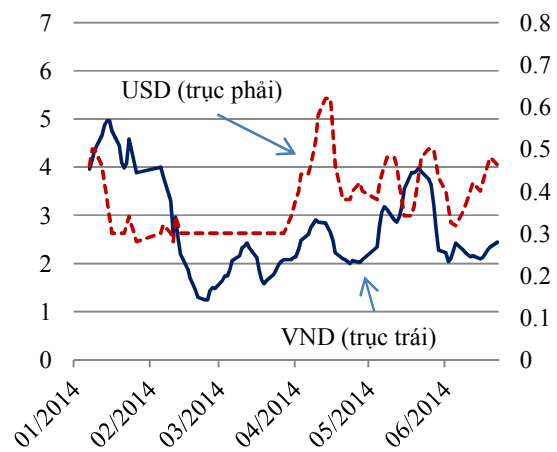
(i) Thanh khoản tiền đồng của hệ thống ngân hàng được duy trì tốt. Tỷ lệ cho vay/tiền gửi giảm từ 82,4% cuối năm 2013 xuống còn 79% trong tháng 5/2014 do cho vay nội tệ tăng chậm hơn huy động nội tệ. Tính đến tháng 5/2014, cho vay VND<sup>6</sup> đã tăng 1,1% so với đầu năm, trong khi tiền gửi bằng VND tăng 7,1%. Lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng sau khi có dấu hiệu tăng trong tháng 5 đã giảm trở lại trong tháng 6.

<sup>5</sup> Nguồn: UBGSTCQG tổng hợp.

<sup>6</sup> Bao gồm số dư cho vay tổ chức kinh tế và cá nhân và trái phiếu doanh nghiệp tổng hợp từ cân đối tài khoản các TCTD.

(ii) Tuy nhiên, thanh khoản đối với ngoại tệ chịu áp lực nhất định. Trong khi tính đến tháng 5 tiền gửi bằng ngoại tệ *giảm* 5,5%, cho vay ngoại tệ đã tăng 7% so với đầu năm. Do đó, tỷ lệ cho vay/tiền gửi ngoại tệ đã tăng từ 84,3% cuối năm 2013 lên 95,5% trong tháng 5/2014. Lãi suất USD trên thị trường liên ngân hàng có xu hướng tăng từ đầu tháng 4, từ mức 0,3%/năm lên khoảng 0,4%/năm và dao động mạnh hơn.

**Hình 8: Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (trung bình trượt 5 ngày) đối với VND và USD, %/năm**

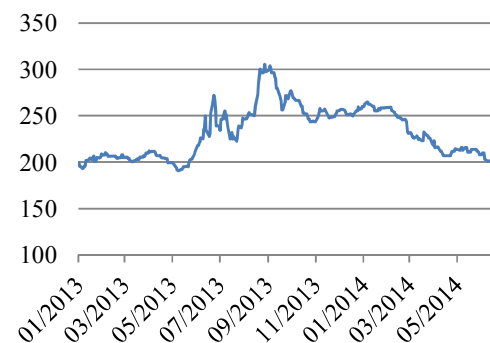


*Nguồn:* Reuters. *Chú thích:* Đường liền nét là VND (trục trái), đứt nét là USD (trục phải).

### 3. Niềm tin nhà đầu tư tiếp tục được bảo đảm

**Chỉ số CDS** (phản ánh đánh giá của nhà đầu tư nước ngoài đối với mức độ rủi ro của TPCP) tiếp tục xu hướng giảm kể từ đầu tháng 9/2013. Tính đến cuối tháng 6/2014 chỉ số CDS đã giảm khoảng 100 điểm so với đầu tháng 9/2013, về mức 200 là mức ổn định trong suốt nửa đầu năm 2013.

**Hình 9: Chỉ số CDS đối với TPCP kì hạn 5 năm 1/2013-6/2014**

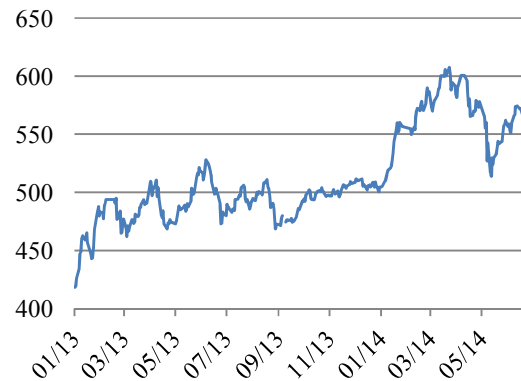


*Nguồn:* Reuters.



**Thị trường chứng khoán** mặc dù có sự suy giảm trong hai tuần đầu tháng 5 nhưng sau đó đã dần phục hồi. Tính đến tháng 6, thị trường chứng khoán nhìn chung tăng trưởng tốt hơn năm 2013.

**Hình 10: Chỉ số VNIndex 1/2013-6/2014**



Nguồn: Reuters.

### III. KIẾN NGHỊ

- Trong điều kiện lạm phát đang được kiểm soát tốt, trong 6 tháng cuối năm, chính sách điều hành cần tiếp tục các giải pháp hỗ trợ tổng cầu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng 5,8% cho năm 2014. Đồng thời, việc điều hành giá các mặt hàng cơ bản cũng cần được xem xét khi trong điều kiện lạm phát còn dư địa.

- Đẩy mạnh hơn nữa giải ngân vốn đầu tư Nhà nước, góp phần đảm bảo mức tổng đầu tư toàn xã hội cho mục tiêu tăng trưởng; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu và nợ đọng thuế.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến trình xử lý nợ xấu, căn cứ vào diễn biến lạm phát để điều chỉnh mặt bằng lãi suất cho phù hợp, nỗ lực đạt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12-14% cho năm 2014 nhằm đảm bảo vốn đầu tư cho nền kinh tế.

- Trong bối cảnh chính sách tiền tệ của FED đang được thu hẹp dần, khủng hoảng chính trị ở I-rắc, U-crai-na chưa được giải quyết, tình hình biển Đông còn nhiều bất ổn, cần tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô để ổn định lòng tin của nhà đầu tư và thị trường; tăng cường công tác giám sát, theo dõi chặt chẽ thị trường để có phản ứng kịp thời; chuẩn bị các phương án dự phòng đối với các tình huống xảy ra.

### ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA